

BỘ CÔNG NGHIỆP

Số: 08/TT-KHĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 1997

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về quy định danh mục ngành nghề công nghiệp khuyến khích đầu tư, hạn chế đầu tư hoặc cấm đầu tư vào các khu công nghiệp, khu công nghệ cao
Căn cứ Nghị định 74/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp.

Căn cứ Nghị định 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

Căn cứ Chỉ thị 264/TTg ngày 24/4/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các văn bản hướng dẫn và triển khai một số công việc thực hiện Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

Bộ Công nghiệp hướng dẫn thực hiện về quy định danh mục ngành nghề công nghiệp được khuyến khích, hạn chế hoặc cấm đầu tư vào khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao như sau:

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.

I. NGUYÊN TẮC CHUNG:

Tất cả các ngành nghề công nghiệp đáp ứng được ít nhất một trong các yêu cầu sau đây nói chung đều được khuyến khích đầu tư vào các KCN:

1. Những ngành nghề sản xuất công nghiệp theo định hướng quy hoạch tổng thể của cả nước đã được Chính phủ thông qua.
2. Khai thác tiềm năng và sử dụng chủ yếu vật tư, nguyên liệu trong nước (kể cả thành phẩm, bán thành phẩm, thứ phẩm, phế liệu, chất thải... của các ngành công nghiệp khác).
3. Thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế, ngành công nghiệp khác trong nước (cung cấp nguyên liệu, máy móc, thiết bị, bộ phận, chi tiết, phụ tùng, bán thành

phẩm... cho ngành khác; gia công cho ngành khác...).

4. Sản xuất hàng xuất khẩu, hàng thay thế hàng nhập khẩu.

5. Sử dụng công nghệ - kỹ thuật cao; sản xuất ra các sản phẩm cao cấp, sản phẩm mang hàm lượng KHCN cao, vật liệu mới.

6. Thu hút nhiều lao động và tạo ra giá trị gia tăng cao.

II. NHỮNG NGÀNH NGHỀ KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ:

1. Cơ khí:

- Chế tạo thiết bị, phụ tùng phục vụ cơ giới hoá nông nghiệp; chế biến lương thực, nông sản; đánh bắt và chế biến hải sản.

- Chế tạo máy động lực và phụ tùng máy động lực.

- Chế tạo thiết bị, phụ tùng cho các ngành công nghiệp:

- + Thiết bị, phụ tùng cho ngành xây dựng (máy móc, thiết bị phục vụ cơ giới hoá xây dựng) và ngành CN vật liệu xây dựng (trước hết là xi măng, gạch ngói, nghiền - sàng đá, vật liệu trang trí nội thất...).

- + Thiết bị, phụ tùng cho công nghiệp luyện kim.

- + Thiết bị, phụ tùng cho công nghiệp hoá chất - hoá dầu.

- + Thiết bị, phụ tùng cho ngành khai thác - chế biến khoáng sản.

- + Thiết bị, phụ tùng cho các nhà máy điện; thiết bị kỹ thuật điện, phụ tùng, phụ kiện, khí cụ điện... phục vụ chương trình điện khí hoá.

- + Thiết bị, phụ tùng cho công nghiệp khai thác dầu khí.

- + Thiết bị, phụ tùng cho các ngành công nghiệp nhẹ (dệt - may, giấy, da - giày, nhựa, thực phẩm công nghiệp).

- + Thiết bị, phụ tùng cho bản thân ngành cơ khí.

- Chế tạo sản phẩm phục vụ ngành giao thông vận tải:

- + Chế tạo phụ tùng, chi tiết, bộ phận phục vụ chương trình nội địa hoá ngành công nghiệp ô tô - xe máy.

- + Đóng tàu thủy, toa xe và các phương tiện GTVT khác; chế tạo phụ tùng thay thế - sửa chữa.

+ Chế tạo thiết bị, phụ tùng cho thiết bị vận chuyển và nâng - hạ (cầu các loại, xe nâng hàng, băng tải, hệ thống vận chuyển bằng đường ống...); thiết bị kho tàng, bến bãi... - Cơ khí quang học và cơ khí chính xác.

- Sản xuất sản phẩm cơ khí - cơ điện tiêu dùng.

2. Luyện kim:

- Công nghiệp thép:

+ Luyện thép (bao gồm cả thép chế tạo cơ khí, thép hợp kim...)

- Cán tấm, cán ống, cán thép hình và thép tròn các loại; kéo dây thép.

+ Sản phẩm gia công sau cán.

+ Sản xuất nguyên liệu cho luyện thép.

- Luyện kim màu:

+ Luyện, cán - kéo các kim loại màu cơ bản và hợp kim (nhôm, đồng, kẽm, chì...).

3. Điện tử - công nghệ thông tin:

- Sản xuất thiết bị điện tử công nghiệp và điện tử chuyên dụng (thiết bị y tế, thiết bị kiểm tra - đo lường, thiết bị và phương tiện điều khiển - tự động hoá...).

- Sản xuất thiết bị thông tin - liên lạc, phát thanh, truyền hình, thiết bị văn phòng.

- Sản xuất cấu kiện, linh kiện, phụ kiện, vật liệu điện tử.

- Sản xuất thiết bị tin học.

- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng.

- Dịch vụ tin học và phần mềm.

- Dịch vụ điện tử công nghiệp và chuyên dụng.

4. Hoá chất - hoá dầu:

- Sản xuất các hoá chất công nghiệp cơ bản.

- Phân bón và thuốc bảo vệ thực vật (gồm cả phân vi sinh và thuốc bảo vệ thực vật vi sinh).

- Công nghiệp hoá dầu.

- Sản xuất các sản phẩm hoá chất tiêu dùng, mỹ phẩm.

- Sản xuất sẫm lốp và các sản phẩm cao su kỹ thuật.

- Các loại khí công nghiệp.